

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12-9-2022

V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Dũng.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 229/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 24/8/2022, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp C, xã D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.
(Chị Tr có mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Đ kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 19/10/2012.

Thời gian vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Đ xúc phạm chị Tr và gia đình chị Tr,

không chăm sóc gia đình. Chị Tr nhiều lần khuyên can anh Đ nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Chị Tr và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 10/10/2012, hiện con chung đang sống chung với chị Tr. Sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Hữu Q và chị Tr không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là Nguyễn Hữu Đ: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng Nguyễn Hữu Đ vẫn vắng mặt không rõ lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ và yêu cầu được nuôi con chung nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1984 có địa chỉ cư trú tại số A, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103, ngày 19/10/2012 là hôn nhân hợp pháp.

Theo khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định như sau:

“Điều 19. Tình nghĩa vợ chồng

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.”

Tại phiên tòa, chị Tr trình bày thời gian vợ chồng sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh Đ xúc phạm chị Tr và gia đình chị Tr, không chăm sóc gia đình. Chị Tr nhiều lần khuyên can

anh Đ nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị Tr bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bị đơn là Nguyễn Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng Nguyễn Hữu Đ vẫn vắng mặt không rõ lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Xét thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không tôn trọng nhau, không giúp đỡ nhau; chị Tr và anh Đ ly thân không sống chung từ năm 2019 cho đến nay và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được và Tòa án đã triệu tập anh Đ nhiều lần để tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Đ vẫn vắng mặt, vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau và chị Tr kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ. Xét, hôn nhân giữa chị Tr và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài được, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc yêu cầu được ly hôn với anh Đ và chị Tr được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Chị Tr và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 10/10/2012, hiện con chung đang sống chung với chị Tr từ năm 2019 đến nay.

Sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, con chung đang sống với chị Tr đã ổn định từ tháng 2019 đến nay và ý kiến của con chung là Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 10/10/2012 có nguyện vọng được sống với chị Tr.

Theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định như sau:

“Điều 81. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

.....”

Theo quy định nêu trên, để đảm bảo điều kiện sống tốt nhất về mọi mặt của con chung nên cần thiết giao con chung là Nguyễn Hữu Q cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr về việc yêu cầu được

nuôi con chung là Nguyễn Hữu Q, giao con chung là Nguyễn Hữu Q cho chị Tr nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Tr phải chịu án phí về hôn nhân theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Hữu Đạt không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Tr được ly hôn với anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích Tr được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 10/10/2012, hiện nay con chung đang sống với chị Tr.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011255, ngày 10/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, chị Tr đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thanh Hiền